

## BẠN CẦN BIẾT

### CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)



In 28.500 tờ. Giấy phép xuất bản số 119/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 20/11/2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2023.

## I. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

### 1. Hỗ trợ chuyển đổi sản xuất hữu cơ

- Hỗ trợ một lần 70% chi phí cải tạo khu vực sản xuất hữu cơ (cải tạo đất, quản lý nguồn nước, bờ bao vùng cách ly) trong thời gian chuyển đổi: Thời gian hỗ trợ tối đa 18 tháng, mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ một lần 100% chi phí mua chế phẩm sinh học ủ phân hữu cơ trong sản xuất trồng trọt, ủ thức ăn, xử lý môi trường trong chăn nuôi, mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/dự án.

### 2. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng công nghệ và chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ

- Hỗ trợ một lần chi phí chuyển giao, ứng dụng công nghệ và quy trình kỹ thuật được phép áp dụng trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ: Hỗ trợ tối đa 40 chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới (không áp dụng đối với chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật của các dự án, đề tài khoa học cấp tỉnh), áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (bao gồm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam, các chứng nhận chất lượng sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm), mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng.

- Hỗ trợ một lần 100% chi phí chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ phù hợp tiêu chuẩn quốc tế, mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/dự án.

### 3. Hỗ trợ lãi suất

Hỗ trợ 80% lãi suất vốn vay đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, chuồng trại, kho bãi, máy

móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo dư nợ thực tế của hợp đồng vay vốn giữa tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân. Tổng mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa 5,0 tỷ đồng/dự án. Thời gian hỗ trợ lãi suất theo thời gian vay vốn, tối đa không quá 36 tháng.

### 4. Hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ vào hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích, chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn

- Hỗ trợ một lần 100% chi phí xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hữu cơ, mua bao bì, in tem, nhãn sản phẩm hữu cơ, mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ một lần 100% chi phí thuê điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm hữu cơ trong và ngoài tỉnh (Trung tâm các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu đô thị, du lịch), thời gian hỗ trợ tối đa không quá 24 tháng, mức 3 hỗ trợ tối đa 72 triệu đồng/dự án.

## II. DANH MỤC, QUY MÔ, ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

### 1. Danh mục, quy mô sản phẩm hỗ trợ, gồm:

- Cây lương thực (lúa, ngô) có quy mô trồng trọt tối thiểu 5,0 ha/dự án.

- Cây ăn quả có múi (cam, bưởi, chanh) có quy mô trồng trọt tối thiểu 3,0 ha/dự án.

- Cây chè, lạc có quy mô trồng trọt tối thiểu 2,0 ha/dự án.

- Cây rau (ăn lá, củ, quả), cây dược liệu có quy mô trồng trọt tối thiểu 1,0 ha/dự án.



- Con trâu, con bò có quy mô chăn nuôi thường xuyên tối thiểu 50 con/dự án.

- Con lợn, con dê có quy mô chăn nuôi thường xuyên tối thiểu 200 con/dự án.

- Gia cầm có quy mô chăn nuôi thường xuyên tối thiểu 2.000 con/dự án.

## 2. Điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ

- Các nội dung hỗ trợ của chính sách phải có trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện của nội dung hỗ trợ nào thì được hưởng chính sách hỗ trợ của nội dung đó theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.

- Nội dung hỗ trợ: (1) chuyển đổi sản xuất hữu cơ; (2) chuyển giao, ứng dụng công nghệ và chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; (3) đưa các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ vào hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích, chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn thực hiện hỗ trợ sau đầu tư. Đối với nội dung hỗ trợ chuyển đổi sản xuất hữu cơ; chuyển giao, ứng dụng công nghệ và chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ thì sản phẩm phải được cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ do tổ chức có đủ điều kiện cấp.

- Nội dung hỗ trợ lãi suất thực hiện hỗ trợ định kỳ 6 tháng/lần.

- Trong cùng một thời điểm có nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hữu cơ từ các chương trình, dự án khác nhau thì tổ chức, cá nhân chỉ được lựa chọn áp dụng 01 chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

## III. HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ

### 1. Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) về Sở Tài chính. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ theo mẫu ban hành theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND; (2) Bản sao chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ do tổ chức có đủ điều kiện cấp (mang theo bản chính để đối chiếu); (3) Chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật: Bản chính hợp đồng kinh tế, biên bản thanh lý hợp đồng, bản sao hóa đơn giá trị gia tăng (cung cấp bản chính để đối chiếu) và các chứng từ khác theo quy định.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án sản xuất hữu cơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí cho tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách theo quy định.

### 2. Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay

- Trước ngày 25/6 và ngày 25/12 hàng năm các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ

trợ lãi suất vốn vay (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) về Sở Tài chính để tổng hợp, thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định. Hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay gồm: (1) Văn bản đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay theo mẫu ban hành theo Nghị quyết này; (2) Chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật. (3) Hợp đồng hoặc kế ước vay vốn giữa tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách (trường hợp phát sinh lần đầu).

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức tín dụng và các đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay cho chủ dự án. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho chủ dự án biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Căn cứ quyết định phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí cho tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách theo quy định./.

